KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 109. iêu, yêu (2 tiết )

Tiết chương trình: 248, 249

Thời gian thực hiện: **6/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **iêu, yêu**; đánh vần, đọc đúng tiếng các vần **iêu, yêu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêu**, vần **yêu**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (2).

- Viết đúng các vần **iêu, yêu**, các tiếng (vải) **thiều**, **đáng yêu** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1/ GV: tranh minh họa, bảng phụ.

2/ HS: sgk, vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **Tiết 1** |  |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)****a/ Khởi động:**- Ổn định lớp.- Cho HS hát “ chú ếch con”**b. Giới thiệu bài.**Giới thiệu nội dung học.**2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30’)****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.****\*** Dạy vần iêu- GV giới thiệu vần iêu- Gọi HS phân tích vần iêu- GV đánh vần, đọc trơn.- YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)- Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(vải thiều)*- Trong từ “ vải thiều” có tiếng nào chứa vần iêu vừa học?- Gọi HS phân tích tiếng thiều- Gv nhận xét.- GV đánh vần, đọc trơn tiếng thiều- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)\* Dạy vần yêu- GV giới thiệu vần yêu- Gọi HS phân tích vần yêu- GV đánh vần, đọc trơn. - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)- Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(đáng yêu)*- Trong từ “đáng yêu” có tiếng nào chứa vần yêu vừa học?- Gọi HS phân tích tiếng yêu- Gv nhận xét.- GV đánh vần, đọc trơn tiếng yêu- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)**Hoạt động 2: Luyện tập.*****\* Mở rộng vốn từ***  (BT 2: Tiếng nào có vần **iêu**? Tiếng nào có vần **yêu**?)- Xác định yêu cầu. / Đọc tên sự vật (HS nào đọc ngắc ngứ thì đánh vần). / Tìm tiếng có vần **iêu, yêu**, nói kết quả.- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng niêu có vần **iêu**. Tiếng yêu có vần **yêu**,... ***\* Tập viết*** (bảng con - BT 4). a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu**. b) Viết vần: **iêu, yêu**- 1 HS đọc vần iêu, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vần iêu, vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét mũ trên **ê**, nét nối giữa **iê** và **u**. / Làm tương tự với vần **yêu**.- HS viết bảng con**: iêu, yêu** (2 lần). c) Viết tiếng: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu**- GV vừa viết tiếng **thiều**, vừa hướng dẫn. Chú ý chữ **t** cao 1,5 li, chữ **h** cao 2m5 li; dấu huyền đặt trên **ê.** / Làm tương tự với tiếng **yêu**. - HS viết: (vải) **thiề**u, (đáng) **yêu** (2 lần). | **-** HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS theo dõi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.**-** HS thực hiện.- HS đọc, làm bài.- HS đọc.- HS đọc.- HS đọc, trả lời.- HS quan sát.- HS viết.- HS quan sát.- HS viết. | **-GV Hướng dẫn HS chậm phân tích vần iêu, yêu** |
| **Tiết 2** |  |
| ***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3) (30’)a) GV giới thiệu: Trong giờ học hôm nay các em sẽ đọc tiếp phần 2 của câu **chuyện Ba lưỡi rìu** để biết câu chuyện có kết thúc như thế nào.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tiều phu (người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng).c)Luyện đọc từ ngữ: **tiều phu, lưỡi rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng.**d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 9 câu). - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 4 câu cuối. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 4 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc- GV giải thích: BT đã đánh số thứ tự cho tranh 1, 2, 5. Các em cần đánh số thứ tự cho 2 tranh còn lại. Chú ý quan sát màu sắc các lưỡi rìu để đánh số cho đúng- HS làm bài vào VBT, viết số thứ tự cho tranh 3 và 4. - HS báo cáo: thứ tự đúng là :1- 2 - 4 - 3 - 5.- GV chỉ từng tranh theo thứ tự đúng, 1 HS giỏi nói nội dung câu chuyện: (1) Chàng tiều phu làm văng lưỡi rìu xuống sông.(2) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu bạc, chàng tiều phu xua tay (tỏ ý đó không phải lưỡi rìu của mình).(3) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu vàng, chàng tiều phu vẫn lắc đầu. (4) Ông lão lấy lên lưỡi rìu sắt, chàng vui mừng nhận chiếc rìu. (5) Ông lão nói mình là Bụt và thưởng cho chàng cả lưỡi rìu vàng và bạc. \* HS đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 30). **\* Củng cố, dặn dò**- Em vừa tìm hiểu câu chuyện gì? Em học được gì từ câu chuyện trên?- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện đã học.- Nhận xét tiết học. | **-** HS quan sát, nghe.- HS nghe.- HS đọc.- HS nghe.- HS đọc.- HS đọc.- HS thi đọc.- HS nghe- HS làm bài.- HS nêu.- HS thực hiện.- HS đọc.- HS trả lời.- HS nghe. | **-GV cho Hs chậm đọc** |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**